

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-ST

Ngày: 23 -11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/TLST – HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T – Sinh năm: 1985 tại xã HNh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tiểu khu 2, phường HH, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh B – Sinh năm: 1962 và bà: Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1962; Vợ: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án (01): Năm 2004, bị TAND huyện TG (nay là thị xã Nghệ) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ nộp án phí nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự (02):

Tháng 6/2021, bị Công an thị xã Nghệ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Tháng 12/2021 bị Công an thị xã Nghệ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân (02):

Năm 2014, bị TAND huyện TG (nay là thị xã NghS) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Năm 2014, bị TAND huyện TG (nay là thị xã NghS) xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/8/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh” đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức S – Sinh năm: 1990 tại phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tiểu khu 4, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức H1 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ch – Sinh năm: 1967; Vợ: Phạm Thị H2 – Sinh năm: 1993; Bị cáo có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân (02):

Năm 2011, bị Công an huyện TG (Nay là thị xã NghS) khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó được đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu.

Năm 2014, bị Công an huyện TG (Nay là thị xã NghS) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Ngày 25/10/2022 bị Công an thị xã NghS ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000^d về hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Cty Chế biến hải sản NgS; Địa chỉ: Tổ dân phố TH, phường HB, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trung T1 – Giám đốc (Vắng)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Ch – Sinh năm: 1967; Trú tại: Tiểu khu 4, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T (*sinh năm 1985, trú tại Tiểu khu 2, phường HH, thị xã NghS*) và Nguyễn Đức S (*sinh năm 1990, trú tại Tiểu khu 4, phường HH, thị xã NghS*) rủ nhau đi trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09h30 ngày 27/01/2022, S điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36C-497.62 chở T đi đến phường Hải Bình để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua Công ty Chế biến hải sản NgS ở tổ dân phố TH, phường HB, thị xã NghS thấy cửa mở, không có người trông coi,

nên Sơn điều khiển xe mô tô chở T vào bên trong khu vực nhà xưởng của Công ty. Tại đây, cả hai thấy có 01 mô tơ điện, loại mô tơ điện giảm tốc ba pha, công suất 3,7KW đã qua sử dụng, T và S xuống xe nâng chiếc mô tơ đặt lên yên xe, rồi Tuấn ngồi sau giữ, Sơn ngồi trước cầm lái điều khiển xe mô tô chở chiếc mô tơ đi ra khỏi Công ty. Khi đi ra đến gần cổng Công ty thì S và T bị Công an phường HB phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ xe mô tô và chiếc mô tơ S, T vừa trộm cắp được. Sau khi xác minh sơ bộ ban đầu, Công an phường HB đã chuyển hồ sơ và tang vật đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NghS để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/KLĐGTS, ngày 29/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã NghS kết luận: Chiếc Mô tơ điện giảm tốc ba pha, công suất 3,7KW mà Tuấn và Sơn đã trộm cắp tại Công ty Ngọc Sơn nêu trên, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 36C1-497.62 mà S và T sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Ch, mẹ S. Khi S và T sử dụng xe đi trộm cắp, bà Ch không biết nên không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave Alpha mang BKS 36C1-497.62 và 01 mô tơ điện giảm tốc ba pha, công suất 3,7KW, cân nặng 71kg, không còn nhãn mác, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu tài sản là bà Nguyễn Thị Ch. Còn lại chiếc mô tơ điện hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đề nghị được nhận lại tài sản sau khi xét xử vụ án và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số: 137/CT – VKSNS ngày 25/10/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Đức S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Lê Thanh T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 và Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức S.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Thanh T là từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/8/2022). Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bắt thi hành án.

Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức S là từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND phường Hải Hòa để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho người bị hại 01 một tờ điện giảm tốc ba pha, công suất 3,7KW (ba phẩy bảy ki lô oát) đã qua sử dụng, không còn thông số kỹ thuật, nhãn mác, được bỏ vào bao bì, trên bao bì có số “945” và chữ “Thức an hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng giai đoạn từ 18 tuần tuổi trở lên”, đáy bao bì được may ni lông, miệng bao bì được đính ghim, cả đáy và miệng bao bì được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Hồ Đức Q, Nguyễn Quý D, Phan Trung T1, Trần Trung H3 và hình dấu của Công an phường HB – Công an thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo phiếu nhập kho số NK2023/08 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Thanh T và Nguyễn Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được việc “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, chỉ vì lòng tham của bản thân lại thấy được sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản và thấy quá dễ dàng để kiếm tiền một cách bất chính mà các bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật để thực hiện phạm tội.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế, hành vi của các bị cáo còn gây bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, nhóm tội phạm xâm phạm quyền sở hữu về tài sản đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử, buộc mỗi bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bởi các bị cáo thực hiện phạm tội không có sự phân hóa vai trò, mọi hành vi chỉ là bột phát, nhất thời và cùng thực hiện. Tại phiên tòa, các bị cáo cùng thống nhất khai nhận, các bị cáo đi đến Cty Chế biến hải sản NgS để gặp người quen, nhưng khi vừa vào bên trong khuôn viên công ty thì các bị cáo đã nhìn thấy chiếc mô tô điện nói trên và đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo Tuấn đã bê chiếc mô tô lên xe máy ngồi sau ôm cho bị cáo Sơn chở đi tẩu tán. Song, khi các bị cáo mới đi ra gần đến cổng công ty thì đã bị nhân viên công ty phát hiện, giữ lại và gọi Công an phường HB đến làm việc. Như vậy, các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” quy định tại khoản 3 Điều 57 của BLHS.

Đối với bị cáo Tuấn: Bị cáo là người có nhân thân xấu hơn thể hiện ở việc bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về cùng cùng nhóm tội xâm phạm

quyền sở hữu đã được xóa án tích, các tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người các. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về “Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối chiếu pháp luật hình sự, nghĩ cần buộc bị cáo Tuấn phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Sơn và phải áp dụng Điều 38 của BLHS cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Sơn: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo cũng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và vi phạm hành chính trong tham gia giao thông đường bộ. Song, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không có tình tiết tăng nặng TNHS nào nên chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với tài sản mà các bị cáo trộm cắp, đang được nhập kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, cụ thể:

01 một tơ điện giảm tốc ba pha, công suất 3,7KW (ba phẩy bảy ki lô oát) đã qua sử dụng, không còn thông số kỹ thuật, nhãn mác, được bỏ vào bao bì, trên bao bì có số “945” và chữ “Thức an hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng giai đoạn từ 18 tuần tuổi trở lên”, đáy bao bì được may ni lông, miệng bao bì được đính ghim, cả đáy và miệng bao bì được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Hồ Đức Q, Nguyễn Quý D, Phan Trung T1, Trần Trung H3 và hình dấu của Công an phường HB – Công an thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo phiếu nhập kho số NK2023/08 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

Xét thấy tài sản đang còn giá trị sử dụng, người bị hại cũng có đơn đề nghị được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Đề nghị này là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp nên nghĩ cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo hiện tại

không có không có thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Lê Thanh T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 và Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức S.

* Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Lê Thanh T 09 (*Chín*) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/8/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án.

* Xử phạt: Nguyễn Đức S 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho Công ty Chế biến hải sản NgS 01 một tờ điện giảm tốc ba pha, công suất 3,7KW (ba phẩy bảy ki lô oát) đã qua sử dụng, không còn thông số kỹ thuật, nhãn mác, được bỏ vào bao bì, trên bao bì có số “945” và chữ “Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng giai đoạn từ 18 tuần tuổi trở lên”, đáy bao bì được may ni lông, miệng bao bì được đính ghim, cả đáy và miệng bao bì được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Hồ Đức Q, Nguyễn Quý D, Phan Trung T1, Trần Trung H3 và hình dấu của Công an phường HB – Công an thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo phiếu nhập kho số NK2023/08 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

* Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga